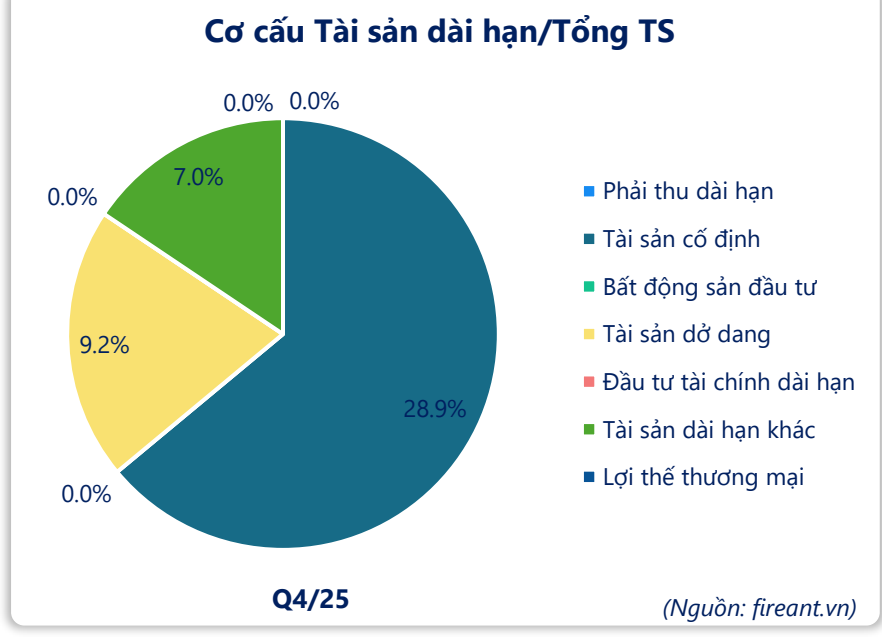
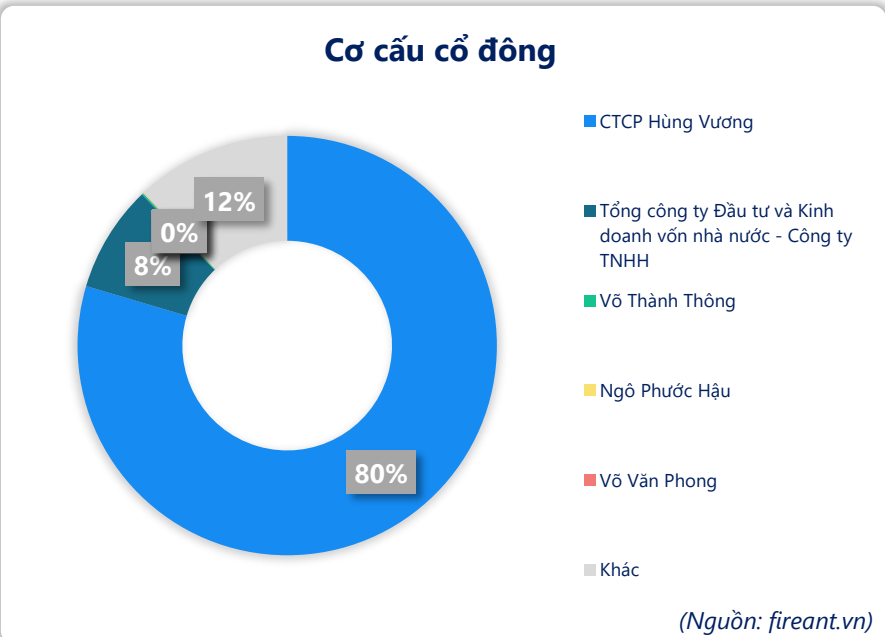
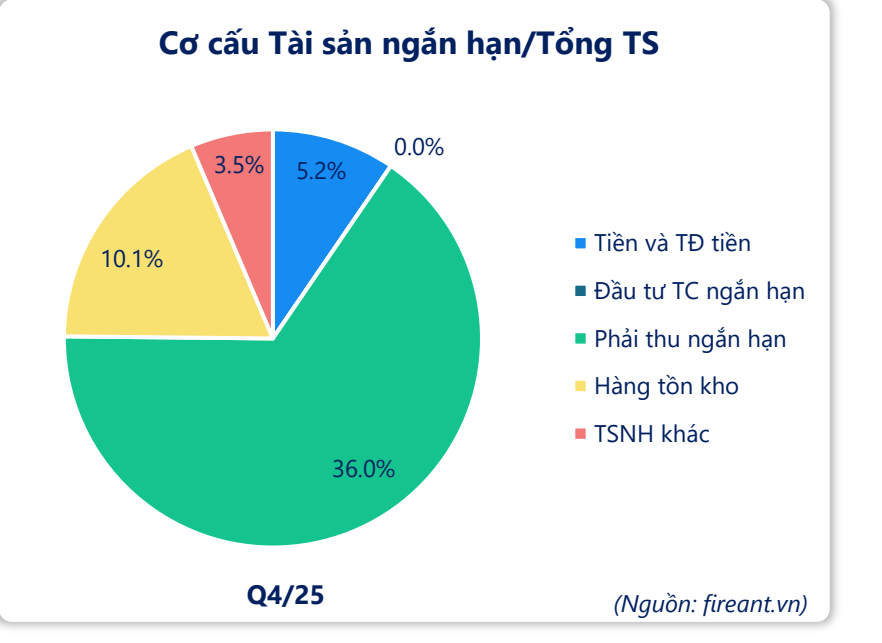
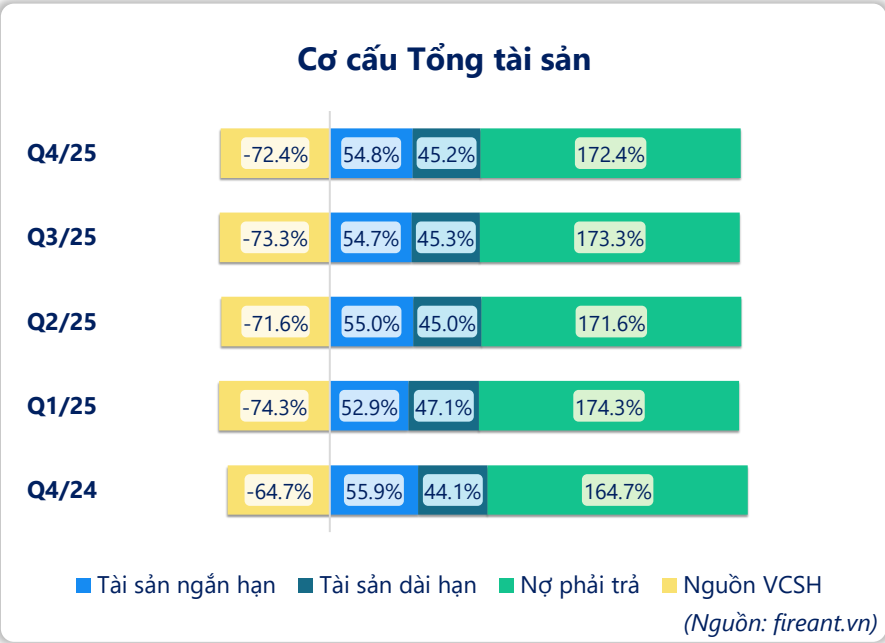
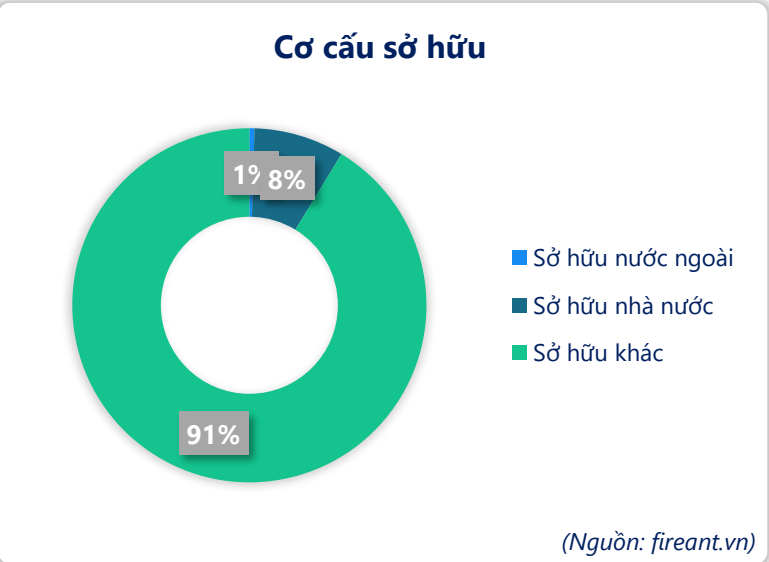
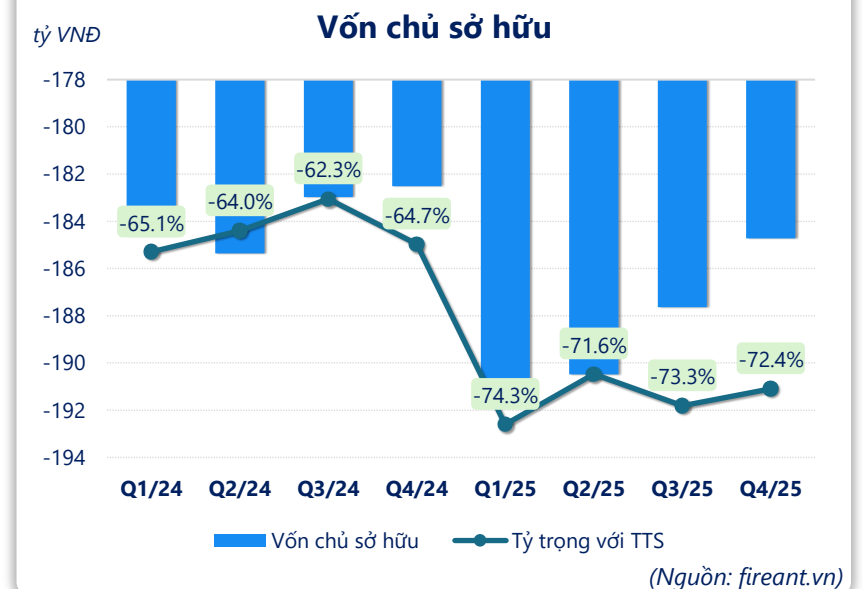
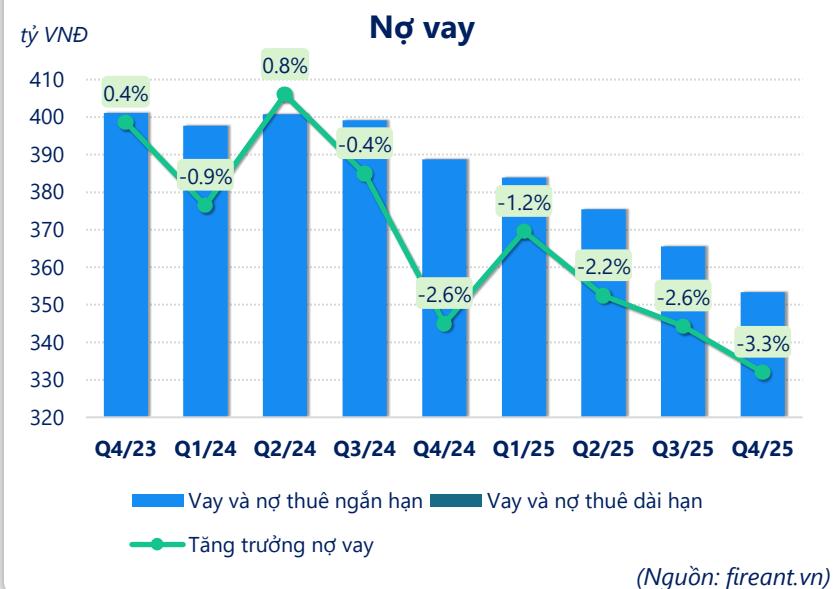
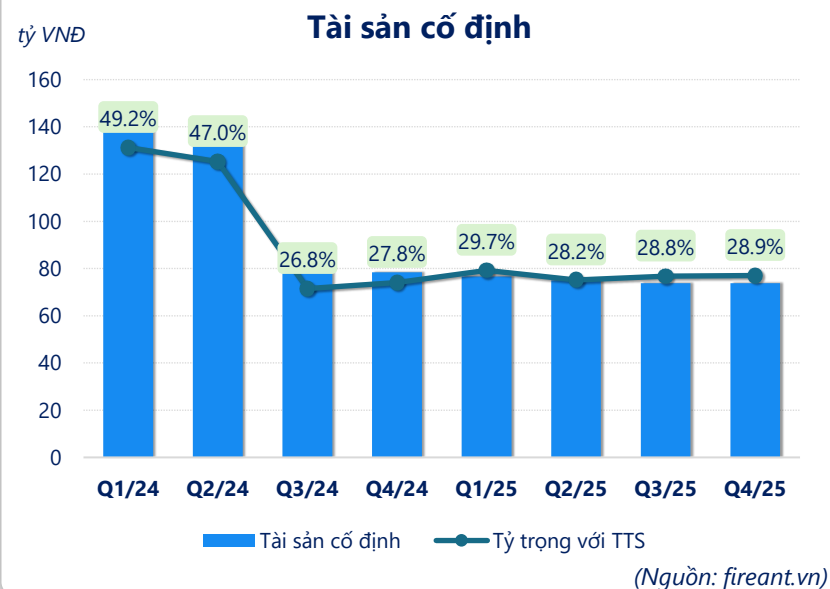
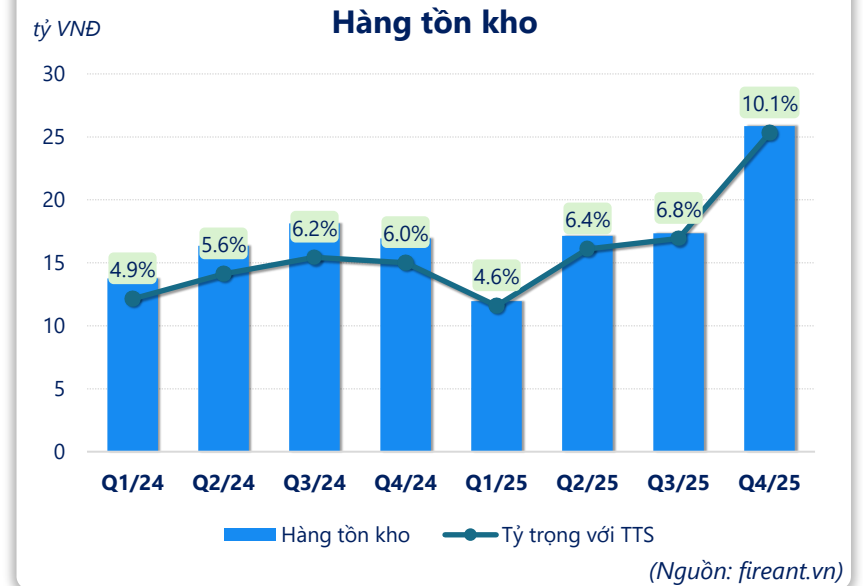
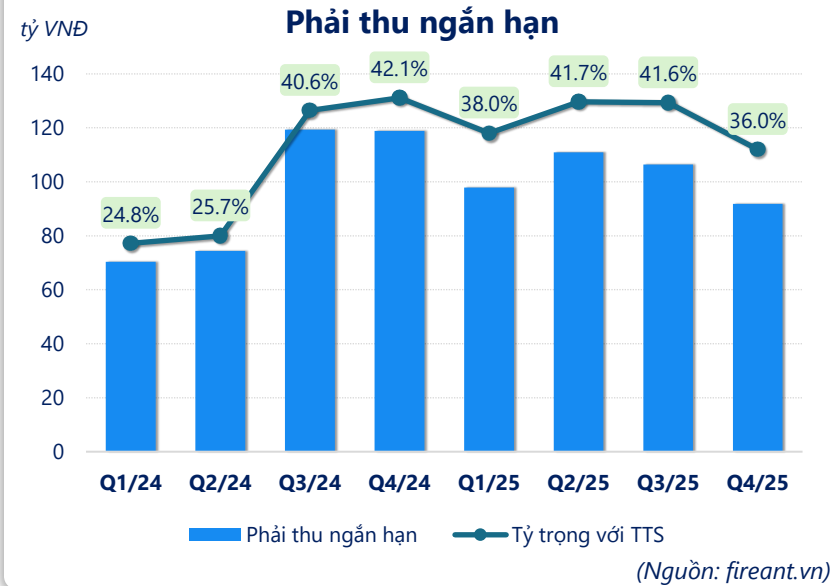
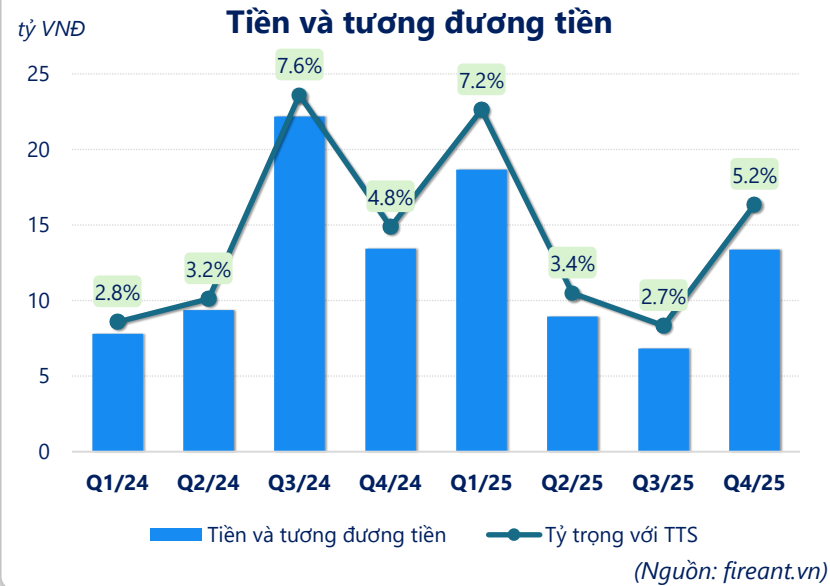
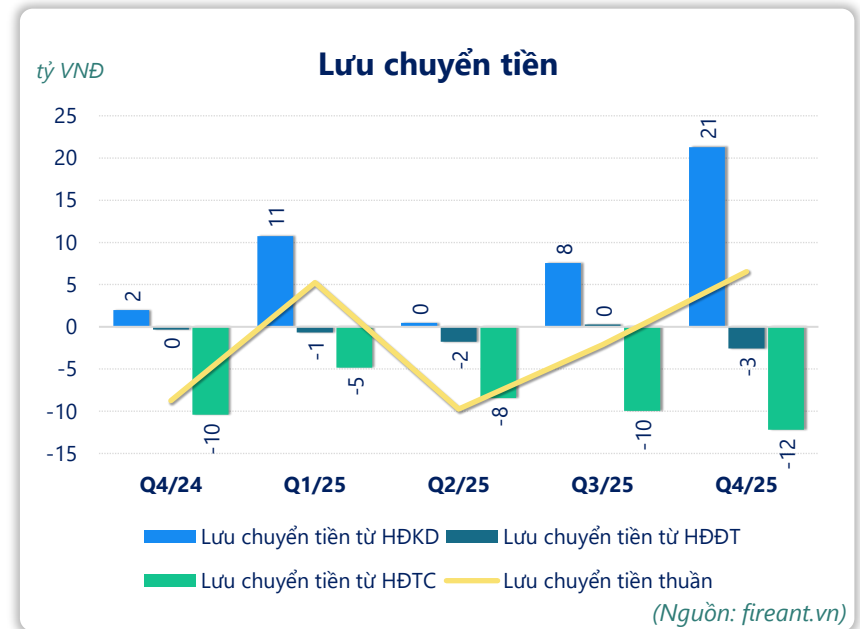
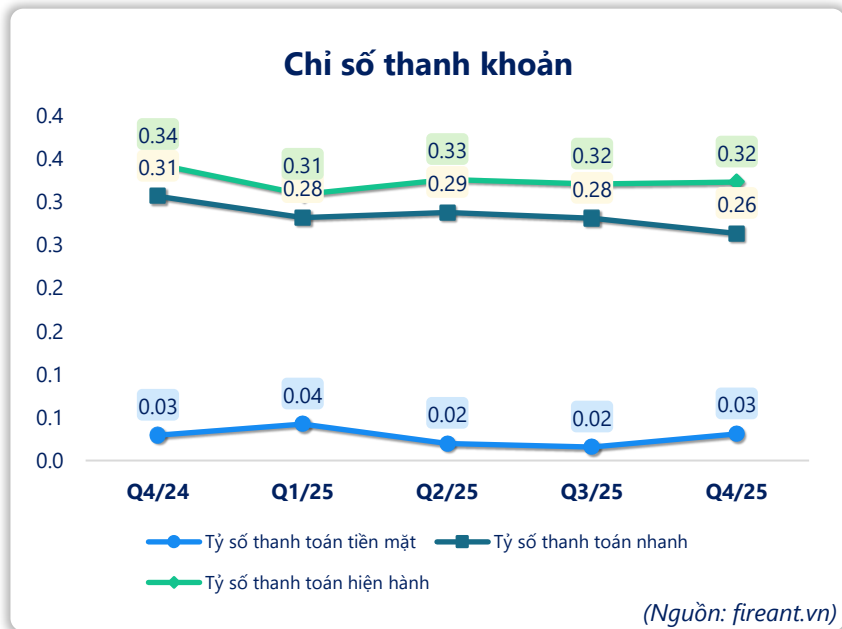
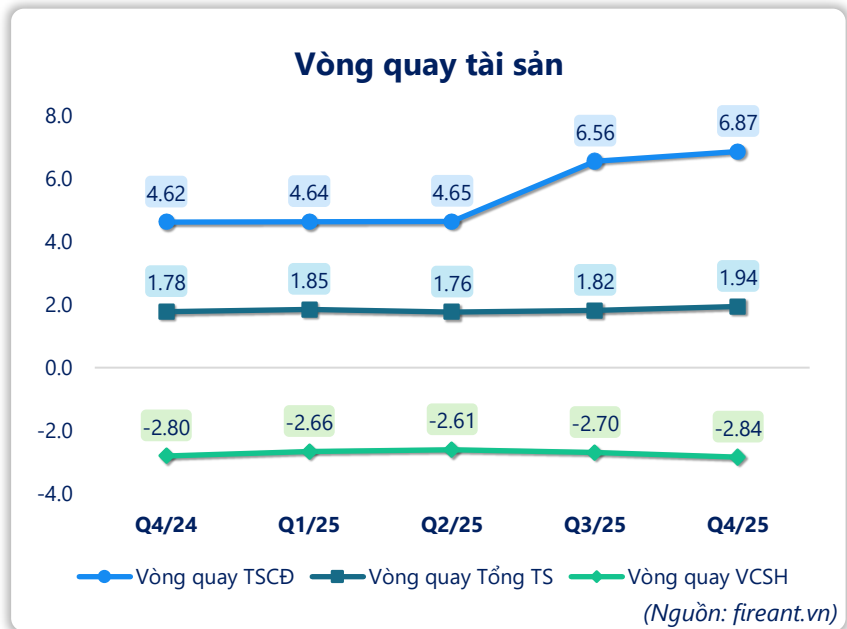
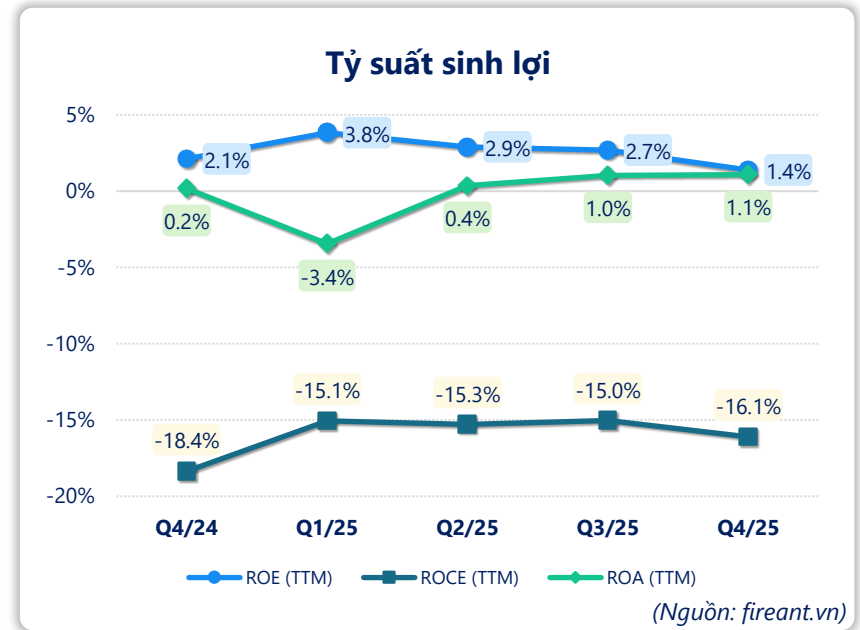
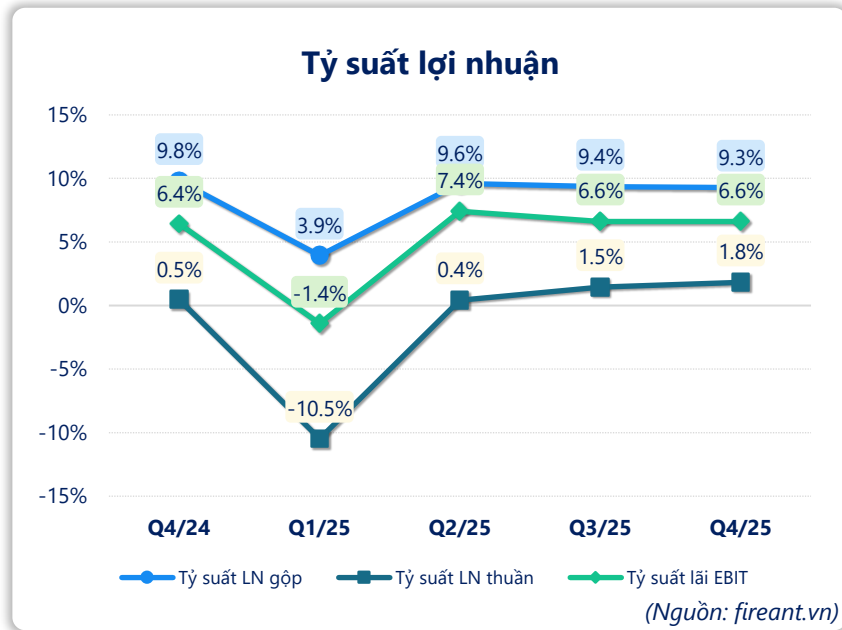
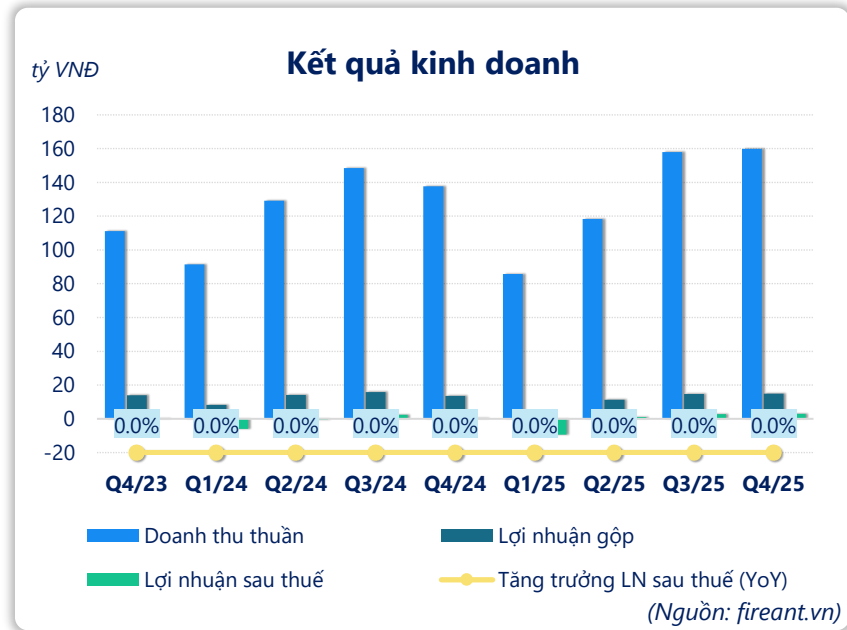


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		2,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		3,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,800
SL cổ phiếu LH		28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)		545
% sở hữu nước ngoài		0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		56
P/E		-22.1
EPS		-91

	YTD	1T	3T	6T
AGF	-33.3%	-4.8%	-9.1%	-13.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	255	282	-9.5%
Tài sản ngắn hạn	140	158	-11.2%
Tiền và tương đương tiền	13.4	13.4	-0.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	91.9	119	-22.7%
Hàng tồn kho	25.8	17.0	51.6%
Tài sản ngắn hạn khác	8.94	8.36	7.0%
Tài sản dài hạn	115	124	-7.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	73.7	78.4	-5.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	23.6	24.5	-3.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	18.0	21.6	-16.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	440	464	-5.2%
Nợ ngắn hạn	433	457	-5.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	353	389	-9.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	30.8	19.9	55.1%
Nợ dài hạn	6.62	6.83	-3.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-185	-182	-1.4%
Vốn chủ sở hữu	-185	-182	-1.4%
Vốn điều lệ	281	281	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	138	85.8	118	158	160
Giá vốn hàng bán	124	82.4	107	143	145
Lợi nhuận gộp	13.5	3.38	11.4	14.8	14.8
Doanh thu HĐTC	0.10	0.03	0.12	0.13	0.11
Chi phí TC	8.64	8.25	7.92	7.76	7.83
Chi phí lãi vay	8.41	8.11	7.76	7.62	7.67
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.77	0.92	0.78	1.29	1.08
Chi phí QLDN	3.54	3.22	2.28	3.56	3.12
LN thuần từ HĐKD	0.66	-8.99	0.50	2.30	2.92
Lợi nhuận khác	-0.19	-0.34	0.52	0.54	-0.01
LN trước thuế	0.47	-9.33	1.02	2.84	2.91
Lợi nhuận sau thuế	0.47	-9.33	1.02	2.84	2.91
LNST của CĐ cty mẹ	0.47	-9.33	1.02	2.84	2.91

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.00	10.7	0.49	7.57	21.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.32	-0.65	-1.78	0.27	-2.56
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-10.4	-4.86	-8.45	-9.94	-12.2
Tiền đầu kỳ	22.2	13.4	18.7	8.94	6.83
Lưu chuyển tiền thuần	-8.75	5.23	-9.74	-2.11	6.54
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.01	0	0
Tiền cuối kỳ	13.4	18.7	8.94	6.83	13.4

(Nguồn: fireant.vn)